

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/DS –ST
Ngày: 24 - 02 - 2021
“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Nhàn

2. Ông Trần Thanh Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:
Ông Lê Hoàng Vinh- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 433/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-DS, ngày 15 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 70/2021/QĐST-DS, ngày 04 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân TM; Địa chỉ: tổ 26 ấp Tân Bình, xã Tân Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Việt Ph; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Địa chỉ: ấp Tân Phước, xã Tân Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (có mặt).

- Bị đơn: Ông Phạm Văn S, sinh năm 1963 và bà Trần Thị M, sinh năm 1963; địa chỉ: ấp Tân Long, xã Tân Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/11/2020, bản tự khai và lời khai tại Tòa án, người đại diện theo pháp luật ông Lê Việt P trình bày:

Ngày 15/5/2018 Quỹ tín dụng nhân dân TM và ông Phạm Văn S và bà Trần Thị M có ký hợp đồng tín dụng số: 34/1/HĐTD với số tiền vay là 50.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất vay là 14,6%/năm, mục đích vay chăm sóc vườn Xoài. Hợp đồng vay có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã Tân Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Khi vay tiền ông Phạm Văn S và bà Trần Thị M có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00935fB, diện tích 2003,3m², thửa 34, tờ bản đồ 13 do UBND huyện Chợ Mới cấp cho ông Phạm Văn S đứng tên, hợp đồng thế chấp có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã Tân Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, nhưng các bên không đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Chợ Mới theo quy định pháp luật. Trong quá trình vay ông S và bà M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền vốn là 50.000.000 đồng, lãi trong hạn từ ngày 28/02/2019 là 1.520.000 đồng, lãi quá hạn 19.530.000 đồng, từ ngày 16/5/2019 tính đến ngày 24/02/2021, tổng cộng vốn và lãi phát sinh là 71.050.000 đồng. Nay, người đại diện theo pháp luật của Quỹ tín dụng nhân dân TM ông Lê Việt P yêu cầu buộc ông Phạm Văn S và bà Trần Thị M phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền vốn và lãi phát sinh là 71.050.000 (Bảy mươi một triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng.

Ngoài ra, ông Phạm Văn S và bà Trần Thị M phải thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân TM số tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kể từ ngày 25/02/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Đối với hợp đồng thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00935fB, diện tích 2003,3m², thửa 34, tờ bản đồ 13 do UBND huyện Chợ Mới cấp cho ông Phạm Văn Sinh đứng tên, giữa Quỹ tín dụng nhân dân TM và ông Phạm Văn S và bà Trần Thị M, do các bên không đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Chợ Mới theo quy định nên không yêu cầu duy trì hợp đồng thế chấp.

Bị đơn ông Phạm Văn S và bà Trần Thị M đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập ông, bà đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông Phạm Văn S và bà Trần Thị M vẫn vắng mặt, không rõ lý do.

Tại phiên tòa:

Ông Lê Việt P vẫn giữ quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và không giao nộp thêm tài liệu chứng cứ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới có ý kiến với việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án là đảm bảo đúng qui định pháp luật. Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý và tại phiên tòa, các đương sự đã chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ và nội quy phiên tòa như đã quy định.

Về nội dung vụ án:

Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền vốn là 50.000.000 đồng và lãi phát sinh từ ngày 28/02/2019 đến ngày 24/02/2021 là 21.050.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 71.050.000 đồng là có căn cứ, do đó, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Phạm Văn S và bà Trần Thị M có trách nhiệm trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân TM số tiền là 71.050.000 (Bảy mươi một triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng. Đối với hợp đồng thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00935fB, diện tích 2003,3m², thửa 34, tờ bản đồ 13 do UBND huyện Chợ Mới cấp cho ông Phạm Văn S đứng tên, giữa Quỹ tín dụng nhân dân TM và ông Phạm Văn S và bà Trần Thị M, do các bên không đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Chợ Mới theo quy định nên không phát sinh hiệu lực, và đại diện nguyên đơn rút lại yêu cầu duy trì hợp đồng thế chấp là có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Quỹ tín dụng nhân dân MT tranh chấp với ông Phạm Văn S và bà Trần Thị M về hợp đồng vay tài sản, ông S, bà M có nơi cư trú tại ấp Tân Long, xã Tân Mỹ, huyện Chợ Mới nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Giao dịch dân sự về hợp đồng vay tài sản được xác lập năm 2018, căn cứ Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 157 và Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015, thì vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của ông, bà không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông, bà và không làm ảnh hưởng đến việc giải

quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Phạm Văn S và bà Trần Thị M là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 34/1/HĐTD ngày 15/5/2018 giữa Quỹ tín dụng nhân dân TM và ông Phạm Văn S và bà Trần Thị M. Hợp đồng tín dụng giữa hai bên xác lập trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối hay ép buộc, hình thức và nội dung của hợp đồng không vi phạm pháp luật hay trái đạo đức xã hội nên đây là hợp đồng hợp pháp. Tuy nhiên trong quá trình vay, phía bị đơn đã vi phạm hợp đồng nên Quỹ tín dụng nhân dân TM yêu cầu trả tiền vốn là 50.000.000 đồng và lãi phát sinh từ ngày 28/02/2019 đến ngày 24/02/2021 số tiền là 21.050.000 đồng là có cơ sở chấp nhận được quy định tại các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được lựa chọn từ Quyết định giám đốc thẩm số 12/2013/KDTM-GĐT ngày 16-5-2013 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17-10- 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Từ những phân tích và nhận định trên, yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân TM có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật nên được HĐXX xem xét, chấp nhận. Do đó, buộc ông Phạm văn S và bà Trần Thị M có trách nhiệm liên đới trả cho Quỹ tín dụng nhân dân TM số tiền vốn là 50.000.000 đồng và lãi phát sinh từ ngày 16/05/2019 đến ngày 24/02/2021 số tiền là 21.050.000 đồng, tổng cộng là 71.050.000 đồng.

Đồng thời, buộc ông Phạm Văn S và bà Trần Thị M phải trả lãi chậm thanh toán phát sinh trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng tín dụng số 34/1/HĐTD, ngày 15/5/2018 cho đến khi thi hành án xong.

[3] Đối với hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số H00935fB, diện tích 2003,3m², thửa 34, tờ bản đồ 13 do UBND huyện Chợ Mới cấp cho ông Phạm Văn S đứng tên, được ký kết giữa Quỹ tín dụng nhân dân TM và ông Phạm Văn S và bà Trần Thị M, do chưa được đăng ký theo quy định của pháp luật nên giao dịch chưa có hiệu lực pháp luật và cũng chưa làm phát sinh hiệu lực đối kháng với người thứ ba. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn rút lại yêu cầu duy trì hợp đồng thế chấp là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

Ngay sau khi ông Phạm Văn S và bà Trần Thị M thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân TM số tiền 71.050.000 đồng, thì Quỹ tín dụng nhân dân TM trả lại giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số H00935fB, diện tích 2003,3m², thửa 34, tờ bản đồ 13, ngày 22/12/2008 do UBND huyện Chợ Mới cấp cho ông Phạm Văn S đứng tên.

[3] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.000.000 đồng Quỹ tín dụng nhân dân TM đã tạm ứng. Do đó, buộc ông Phạm văn S và bà Trần Thị M có trách nhiệm thanh toán số tiền chi phí tố tụng là 1.000.000 đồng cho Quỹ tín dụng nhân dân TM.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân TM được chấp nhận, nên không phải chịu án phí. Quỹ tín dụng nhân dân TM được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp quy định pháp luật. Ông Phạm văn S và bà Trần Thị M phải chịu là 3.552.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 217; Điều 244; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Khoản 3 Điều 40; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 298; 288; Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 2 Điều 91; Điều 94; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân TM đối với ông Phạm Văn S và Trần Thị M.

Buộc ông Phạm Văn S và Trần Thị M có trách nhiệm liên đới trả cho Quỹ tín dụng nhân dân TM số tiền vốn là 50.000.000 đồng, lãi trong hạn từ ngày 28/02/2019 đến ngày 24/02/2021 21.050.000 đồng, tổng cộng là 71.050.000 đồng (Bảy mươi một triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng. Ông Phạm Văn S và bà Trần Thị M không thực hiện việc trả nợ theo thỏa thuận thì còn phải trả lãi cho Quỹ tín dụng nhân dân TM đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số 34/1/HĐTD đã ký ngày 15/5/2018 được tính từ ngày 25/02/2021 cho đến khi thi hành án xong.

2. Đình chỉ yêu cầu xem xét duy trì hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất giữa Quỹ tín dụng nhân dân TM và ông Phạm Văn S và bà Trần Thị M, theo giấy chứng nhận QSDĐ số H00935fB, diện tích 2003,3m², thửa 34, tờ bản đồ 13, ngày 22/12/2008 do UBND huyện Chợ Mới cấp cho ông Phạm Văn S.

Ngay sau khi ông Phạm Văn S và bà Trần Thị M thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân TM, thì Quỹ tín dụng nhân dân TM có nghĩa vụ trả lại giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số H00935fB, diện tích 2003,3m², thửa 34, tờ bản đồ 13, ngày 22/12/2008 do UBND huyện Chợ Mới cấp cho ông Phạm Văn S.

4. Về chi phí tố tụng: Ông Phạm Văn S và bà Trần Thị M có trách nhiệm thanh toán số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.000.000 (Một Triệu) đồng cho Quỹ tín dụng nhân dân TM.

5. Về án phí: Ông Phạm Văn S và bà Trần Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.552.500 đồng. Hoàn trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân TM tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.689.000 đồng theo biên lai thu số 0008973 ngày 17/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HSVA.

Trần Ngọc Diệu